TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2019/DSST
Ngày: 19/9/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

2. Ông Nguyễn Đức Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Hải Hà xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S(Sacombank). Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Dự - Trưởng Phòng giao dịch Móng Cái, theo giấy ủy quyền số 4236 ngày 14/12/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Hoài T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn Trung, xã Phú Hải, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa (đã có quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 02 ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/6/2019, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần S(gọi tắt là Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín) anh Lê Văn Dự có quan điểm như sau:

Ngày 16/11/2015, Ngân hàng Svà chị Hoàng Thị Hoài T kết Hợp đồng tín dụng (hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều) số LD1532000006 với nội dung: Ngân hàng Scho chị T vay 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay 3 tháng đầu tiên là 12,5%/năm, từ tháng thứ 4 trở đi điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng từng thời kỳ, thời điểm trả hết nợ là ngày 16/11/2019. Hình thức vay: không có tài sản bảo đảm, bên vay đồng ý ủy quyền không hủy ngang vô điều kiện cho Ngân hàng được toàn quyền xử lý bất kỳ tài sản nào Tộc sở hữu của bên vay để T hồi nợ trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo hợp đồng. Ngày 17/11/2015, Ngân hàng Sgiải ngân toàn bộ số tiền vay 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) bằng tiền mặt cho chị Hoàng Thị Hoài T theo Giấy nhận nợ ngày 17/11/2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, từ ngày giải ngân đầu tiên đến thời điểm khởi kiện, chị T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 21.671.000 đồng, sau đó đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc với chị T và làm việc với gia đình nhưng không có kết quả. Ngày 02/02/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Hiện chị không có mặt tại nơi cư trú và đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 02 ngày 22/8/2018. Do đó, theo Đơn khởi kiện ngày 26/6/2019, Ngân hàng yêu cầu chị Hoàng Thị Hoài T phải trả các khoản nợ sau tính đến ngày 26/6/2019 gồm:

- Nợ gốc: 58.329.000đ (năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).

- Nợ lãi trong hạn: 10.476.360.000đ (mười triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 11.041.571đ (mười một triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm bảy mươi mốt đồng).

- Lãi phạt: 2.862.461đ (hai triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi mốt đồng).

Tổng cộng: 82.709.392đ (Tám mươi hai triệu bảy trăm linh chín nghìn ba trăm chín mươi hai đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn Dự giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Syêu cầu chị Hoàng Thị Hoài T phải trả các khoản nợ tính đến ngày 19/9/2019, bao gồm:

- Nợ gốc: 58.329.000đ (năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).

- Nợ lãi trong hạn: 19.543.537đ (mười chín triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 4.457.160đ (bốn triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi đồng).

Tổng cộng: 82.329.697đ (tám mươi hai triệu ba trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng).

Bị đơn chị Hoàng Thị Hoài T hiện vắng mặt tại nơi cư trú (đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 02 ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà) nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có quan điểm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên Toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Svà chị Hoàng Thị Hoài T là tranh chấp về hợp đồng dân sự, Tộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Đơn khởi kiện ngày 26/6/2019 của nguyên đơn Ngân hàng Sghi rõ địa chỉ của bị đơn chị Hoàng Thị Hoài T theo đúng địa chỉ đã ghi trong Hợp đồng tín dụng ngày 16/11/2015, phù hợp với sổ hộ khẩu của chị Hoàng Thị Hoài T, do đó việc Tòa án nhân dân huyện Hải Hà thụ lý vụ án theo đúng quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do chị T vắng mặt tại nơi cư trú đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 02 ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà có hiệu lực pháp luật. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn chị T tại phiên tòa sơ thẩm đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được giao nộp, T thập theo đúng trình tự, quy định của pháp luật, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu, chứng cứ này, do đó các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được sử dụng làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

2.1 Về số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn:

Căn cứ đơn khởi kiện, nội dung trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Scùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1532000006, ngày 16/11/2015 giữa các đương sự là tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật, chị Hoàng Thị Hoài T đã nhận đủ số tiền vay 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) theo Giấy nhận nợ ngày 17/11/2015. Đến nay, chị T mới thanh toán được số nợ gốc là 21.671.000 đồng cho

Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Svề việc buộc chị Hoàng T Hoài T phải thanh toán các khoản nợ tính đến ngày 19/9/2019, gồm:

- Nợ gốc: 58.329.000đ (năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).

- Nợ lãi trong hạn: 19.543.537đ (mười chín triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 4.457.160đ (bốn triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi đồng).

Tổng cộng: 82.329.697đ (tám mươi hai triệu ba trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng).

2.2 Vì khoản vay Tộc trường hợp cho vay không có tài sản bảo đảm nên Hội đồng xét xử không xem xét biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/12016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Hoàng Thị Hoài T phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định, trả lại cho Ngân hàng Ssố tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

<u>Căn cứ</u>:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 122, 471, 424, 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/12016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

<u>Tuyên xử</u>:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sđối với chị Hoàng Thị Hoài T về việc thanh toán nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, cụ thể:

1. Tuyên chấm dứt Hợp đồng tín dụng (hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều) số LD1532000006 ngày 16/11/2015 giữa Ngân hàng Svới chị Hoàng Thị Hoài T.

2. Buộc chị Hoàng Thị Hoài T phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số LD1532000006, ngày 16/11/2015, bao gồm: Nợ gốc: 58.329.000đ (năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng, nợ lãi trong hạn: 19.543.537đ (mười chín triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng), nợ lãi quá hạn: 4.457.160đ (bốn triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi đồng), tổng cộng: 82.329.697đ (tám mươi hai triệu ba trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm, chị Hoàng Thị Hoài T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số LD1532000006, ngày 16/11/2015 theo mức lãi suất đã thoả Tận trong hợp đồng.

Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị Hoài T phải nộp 4.116.484đ (bốn triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S2.067.000đ (hai triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T tiền tạm ứng án phí số 0006640 ngày 27/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà.

Nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THSDS huyện Hải Hà;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Hương Lan